

DANH MỤC ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

A) NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC ĐÔ THỊ

ĐVT: 1.000

đồng/m²

TT	Tên đường	Đơn giá đất ở (vị trí 1)
1	Hùng Vương (Quốc lộ 56 cũ):	
	Đoạn từ Âu Cơ đến quy hoạch số 11	3,360
	Đoạn từ Quy hoạch số 11 đến giáp ranh xã Bình Ba	2,025
	Đoạn từ Âu Cơ đến giáp ranh xã Bàu Chinh	2,025
2	Lê Hồng Phong (đường số 8 cũ)	
	Đoạn từ cầu Suối Lúp đến cầu Bình Giã	3,360
	Đoạn từ cầu Suối Lúp đến giáp ranh xã Láng Lớn	1,200
3	Lê Lợi (đường số 16 cũ)	
	Đoạn từ Lê Hồng Phong đến Lý Thường Kiệt	3,360
	Đoạn từ Âu Cơ đến Lê Hồng Phong	2,025
	Đoạn từ Lý Thường Kiệt đến Nguyễn Trãi	2,025
4	Hoàng Hoa Thám (Đường số 9 cũ):	
	Đoạn từ Ngô Quyền đến Lê Lợi	3,360
	Đoạn từ Âu Cơ đến Ngô Quyền	2,025
	Đoạn từ Lê Lợi đến Hùng Vương	2,025
5	Ngô Quyền (đường số 14 cũ): từ Lê Hồng Phong đến Lý Thường Kiệt	3,360
6	Trần Hưng Đạo (đường số 17 cũ): từ Âu Cơ đến Nguyễn Trãi	2,025
7	Bình Giã (đường số 3 cũ)	2,025
8	Nguyễn Chí Thanh (đường số 4 cũ)	2,025
9	Trần Phú (đường số 5 cũ): từ Lạc Long Quân đến Hùng Vương	2,025
10	Lý Thường Kiệt (đường số 10 cũ): từ Lạc Long Quân đến Hùng Vương	2,025

Nguồn được lưu trữ tại Server DiaOcOnline.vn

11	Nguyễn Văn Trỗi (đường số 6 cũ): từ Lạc Long Quân đến Hùng Vương	2,025
12	Lê Lai (đường số 13 cũ)	2,025
13	Điện Biên Phủ (đường số 2 cũ)	2,025
14	Đình Tiên Hoàng	1,200
15	Đường 9B: từ Ngô Quyền đến Lê Lai	1,200
16	Những trục đường đối diện với khu chợ và trong Khu Trung tâm thương mại	3,360
17	Đường Huyện Đổ (thuộc địa phận thị trấn Ngãi Giao), đoạn từ Quốc lộ 56 đến lô cao su Nông trường Bình Ba	900
18	Đường giáp ranh xã Bình Ba (thuộc địa phận thị trấn Ngãi Giao), đoạn từ Quốc lộ 56 đến lô cao su Nông trường Bình Ba	900
19	Phùng Hưng (đường số 14A cũ): từ Lê Lai đến Ngô Quyền	1,200
20	Nguyễn Du (đường số 9A cũ)	1,200

B) NHỮNG TUYẾN ĐƯỜNG THUỘC KHU VỰC NÔNG THÔN:

I. Khu vực 1:

TT	Tên đường	Đơn giá đất ở (50 m đầu)
1	Quốc lộ 56:	
	Đoạn từ đường giáp ranh xã Bình Ba và thị trấn Ngãi Giao đến đường vào chợ mới Bình Ba	1,500
	Đoạn từ đường vào chợ mới Bình Ba đến ngã 3 đường Bình Ba - Đá Bạc - Xuân Sơn (đường Đá Bạc - Suối Rao - Xuân Sơn cũ)	900
	Đoạn từ ngã 3 đường Bình Ba - Đá Bạc - Xuân Sơn đến hết ranh Trường Ngô Quyền	1,500
	Đoạn từ ranh Trường Ngô Quyền đến đường vào ấp Sông Cầu	900
	Đoạn từ đường vào ấp Sông Cầu đến đường số 19 xã Nghĩa Thành.	1,500
	Đoạn từ đường số 19 xã Nghĩa Thành đến giáp ranh thị xã Bà Rịa	900
	Đoạn từ ngã 3 đường Cùng (đường Huyện Đổ) đến hết ranh Nhà thờ Kim Long.	1,500
	Đoạn từ ranh Nhà thờ Kim Long đến ngã ba đường Kim Long - Láng Lớn	1,875
	Đoạn từ ngã 3 đường Kim Long - Láng Lớn đến hết ranh Trạm xăng dầu Ngọc Diệp	1,500
	Đoạn từ ranh Trạm xăng dầu Ngọc Diệp đến giáp ranh tỉnh Đồng Nai	900
2	Đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao - Hòa Bình (Tỉnh lộ Mỹ Xuân – Ngãi Giao cũ):	
	Đoạn từ Hồ Núi Nhan đến ngã 3 đường Suối Nghệ – Láng Lớn.	900
	Đoạn từ ngã 3 đường Suối Nghệ – Láng Lớn đến giáp ranh huyện Tân Thành	1,500
	Đoạn từ cầu Bình Giã đến đường 765	1,500
	Đoạn từ đường 765 đến Trường Trung học Phổ thông Xuân Sơn	900
	Đoạn từ Trường Trung học Phổ thông Xuân Sơn đến giáp ranh huyện Xuyên Mộc	1,500
TT	Tên đường	Đơn giá đất ở

		(50 m đầu)
3	Đường Liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành: đoạn sau mét thứ 100 tính từ Quốc lộ 56 trở vào	630
4	Đường giáp ranh xã Bàu Chinh và thị trấn Ngãi Giao (thuộc xã Bàu Chinh)	900
5	Đường giáp ranh xã Bình Ba và thị trấn Ngãi Giao (thuộc xã Bình Ba)	900

II. Khu vực 2:

TT	Tên đường	Đơn giá đất ở (50 m đầu)
1	Đường Kim Long – Láng Lớn:	
	Đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến đầu lô cao su Nông trường cao su Châu Thành	353
	Đoạn từ đầu lô cao su Nông trường Cao su Châu Thành đến đường Xà Bang – Láng Lớn	212
2	Đường Xà Bang – Láng Lớn:	
	Đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến đường Ngãi Giao – Cù Bị	353
	Đoạn từ đường Ngãi Giao – Cù Bị đến cầu Suối Đá	212
	Đoạn từ Cầu Suối Đá đến đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình	353
3	Đường vào Bàu Sen (đường Xà Bang – Quảng Thành cũ): Đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến Bàu Sen	212
4	Đường Cây Đa - Liên Sơn: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến ấp Liên Sơn, xã Xà Bang	212
5	Đường vào ấp Tam Long: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến ấp Tam Long, xã Kim Long.	212
6	Đường vào ấp Hậu Cản: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến ấp Hậu Cản, xã Quảng Thành	212
7	Đường vào thôn Quảng Long: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến thôn Quảng Long, xã Kim Long	212
8	Đường Kim Long - Cầu Sắt: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến Cầu Sắt, xã Kim Long	212

9	Đường Thạch Long - Khu 3: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến đường Kim Long - Quảng Thành	212
TT	Tên đường	Đơn giá đất ở (50 m đầu)
10	Đường Lạc Long - Hưng Long: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến thôn Hưng Long, xã Kim Long	212
11	Đường Kim Long – Quảng Thành:	
	Đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến đầu lô cao su Nông trường Cao su Xà Bang	353
	Đoạn còn lại đến giáp ranh tỉnh Đồng Nai	212
12	Đường Tân Hòa - Tân Xuân: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến ấp Tân Xuân, xã Bàu Chinh	212
13	Đường Quốc lộ 56 - Bàu Chinh: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến đường Bình Giã - Ngãi Giao - Quảng Thành	212
14	Đường vào xã Cù Bị: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân, xã Cù Bị	212
15	Đường Ngãi Giao – Cù Bị	212
16	Đường 765: đoạn sau mét thứ 250 (mỗi bên) tính từ đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình trở vào.	212
17	Đường Bình Giã – Đá Bạc – Long Tân: đoạn sau mét thứ 250 tính từ đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình đến giáp ranh huyện Đất Đỏ	212
18	Đường Bình Giã – Ngãi Giao – Quảng Thành: đoạn sau mét thứ 250 tính từ đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao – Hòa Bình đến đường Kim Long – Quảng Thành	212
19	Các tuyến đường nhựa thuộc khu dân cư xã Bình Ba: Đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 trở vào các tuyến đường tiếp giáp Quốc lộ 56 và các tuyến đường còn lại	353
20	Các tuyến đường nhựa thuộc khu dân cư xã Bình Giã và xã Bình Trung: đoạn sau mét thứ 250 (mỗi bên) tính từ đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình trở vào tiếp giáp với đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình và các tuyến đường còn lại	253
21	Đường Liên tổ 45 ấp Bình Mỹ, xã Bình Ba: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 trở vào	212
22	Đường vào Xóm Tre: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến Xóm Tre, xã Suối Nghệ	212

TT	Tên đường	Đơn giá đất ở (50 m đầu)
23	Đường Bình Ba - Đá Bạc - Xuân Sơn:	
	Đoạn sau mét thứ 200 tính từ đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao - Hòa Bình đến cuối lô cao su Nông trường Cao su Bình Ba thuộc xã Xuân Sơn	353
	Đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 đến lô cao su Nông trường Cao su Bình Ba, thuộc xã Xuân Sơn đến lô cao su Nông trường Cao su Bình Ba thuộc xã Xuân Sơn	212
24	Đường 21, xã Nghĩa Thành: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 trở vào	212
25	Đường Suối Nghệ – Mụ Bân: đoạn sau mét thứ 150 tính từ đường liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành trở vào	212
26	Đường liên xã Suối Nghệ – Láng Lớn: đoạn sau mét thứ 150 tính từ đường liên xã Suối Nghệ - Nghĩa Thành trở vào và sau mét thứ 200 tính từ đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình trở vào.	212
27	Đường vào ấp Quảng Thành 2, xã Nghĩa Thành: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 vào ấp Quảng Thành 2	212
28	Đường Quảng Phú - Phước An: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 trở vào	212
29	Đường vào ấp Sông Cầu, xã Nghĩa Thành: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 vào ấp Sông Cầu	212
30	Đường số 19, xã Nghĩa Thành: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 trở vào	212
31	Đường Xóm lưới, xã Nghĩa Thành: đoạn sau mét thứ 200 tính từ Quốc lộ 56 trở vào	212
32	Đường vào thác Sông Ray: đoạn sau mét thứ 200 tính từ đường Mỹ Xuân - Ngãi Giao - Hòa Bình đến thác Sông Ray	212
33	Các tuyến đường giao thông nông thôn còn lại chưa được xác định ở trên, đã được láng nhựa, có chiều rộng 4 m trở lên	212
34	Các tuyến đường giao thông nông thôn còn lại chưa được xác định ở trên, đã được láng nhựa, có chiều rộng từ 3 m đến dưới 4 m	150

Nguồn được lưu trữ tại Server DiaOcOnline.vn

III. Khu vực 3: phần tiếp giáp vị trí 4 của khu vực II và các tuyến đường còn lại chưa được xác định ở khu vực 1, khu vực 2 nêu trên, 50 m đầu đơn giá là 56.000 đ/m².